

**CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MÁY MÓC TÂN THẮNG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MÁY MÓC TÂN THẮNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TAN THANG MACHINERY EQUIPMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TAN THANG MACHINERY EQUIPMENT CO., LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3702924632

**3. Ngày thành lập:** 27/10/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số T31/38A, Khu phố Bình Thuận 2, Phường Thuận Giao, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0987954758

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng;<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện);<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày;<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi);<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị y tế;<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu. | 4659(Chính) |
| 2.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4653        |
| 3.  | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 2592        |
| 4.  | Sản xuất khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Chế tạo và lắp đặt máy móc và thiết bị các loại.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 3290        |
| 5.  | Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn<br>Chi tiết: Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị và sản phẩm kim loại đúc sẵn.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 3311        |
| 6.  | Sửa chữa máy móc, thiết bị<br>Chi tiết: Sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc thiết bị.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 3312        |
| 7.  | Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 3313        |
| 8.  | Sửa chữa thiết bị điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 3314        |
| 9.  | Sửa chữa thiết bị khác<br>Chi tiết: Lắp đặt, bảo trì, bảo hành các loại máy móc công ty kinh doanh.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 3319        |
| 10. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 3320        |
| 11. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 8299        |

**6. Vốn điều lệ:** 3.000.000.000 VNĐ

### 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Thời gian đăng từ ngày 27/10/2020 đến ngày 26/11/2020

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: ZHAO, ZHENGCHONG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 10/04/1983

Dân tộc: Quốc tịch:

Trung Quốc

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Hộ chiếu nước ngoài

Số giấy chứng thực cá nhân: E61137014

Ngày cấp: 03/11/2015

Nơi cấp: Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an  
Trung Quốc

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 5, Thôn 10, Xã Hoa Quang, Huyện Tây Sung, Tỉnh  
Tứ Xuyên, Trung Quốc

Chỗ ở hiện tại: Số T31/38A, Khu phố Bình Thuận 2, Phường Thuận Giao, Thành phố  
Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương